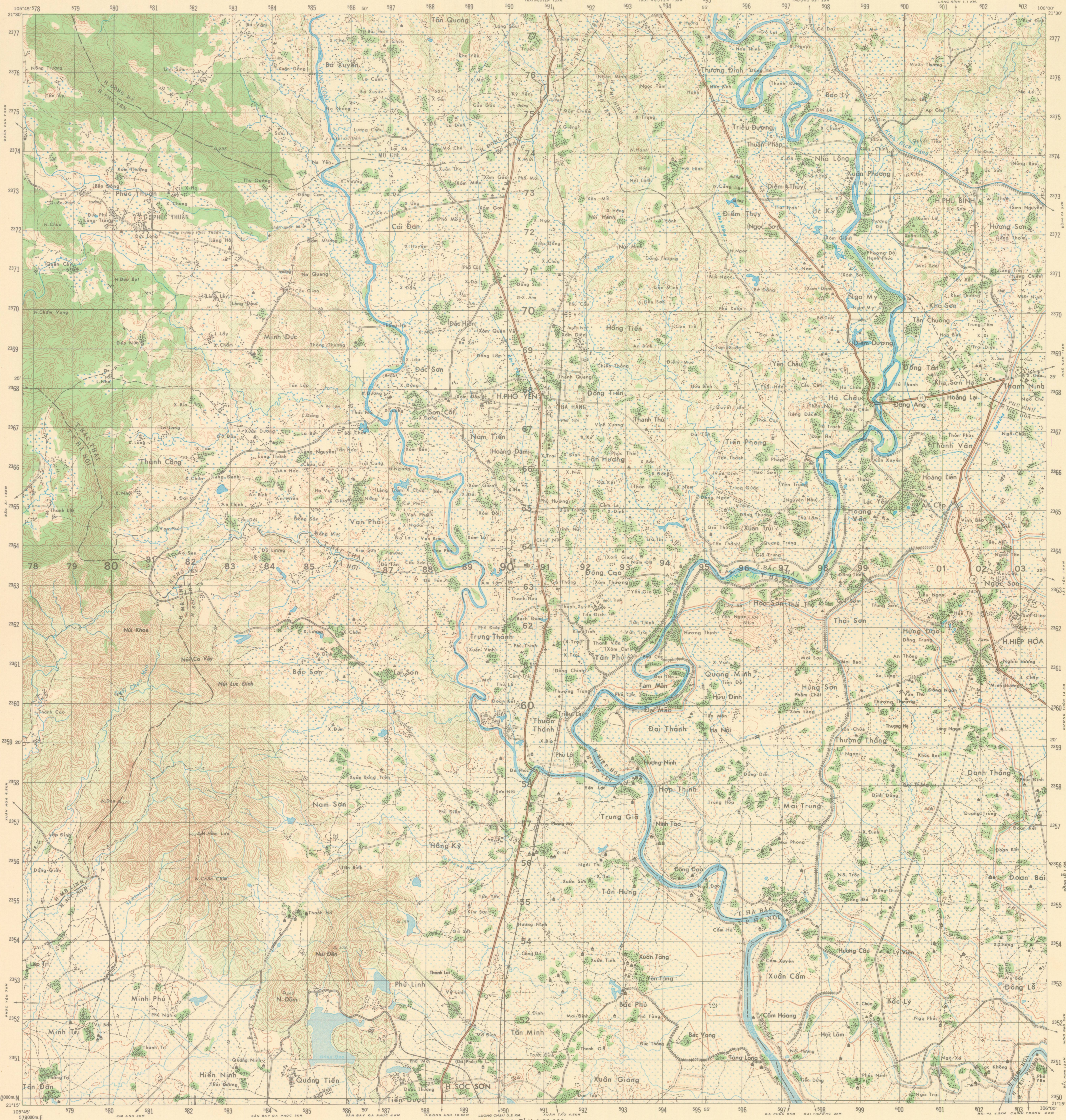




CỤC BẢN ĐỒ TỔNG THAM MƯU-Q.D.N.D-V.N.
In lần thứ hai năm 1979 theo tài liệu:
1:50 000 của Mỹ in năm 1966
Chính lý bố sung theo 1:25.000 Gauss in năm 1969.1970
và 1:100.000 Gauss in năm 1976, 1977.
Sửa chữa theo 1:50.000 của Bộ Chỉ Huy Q.S.Tính Bắc Thái 11-1978.
Địa giới sau theo Quyết định của Quốc hội tháng 12-1978.
BẢN ĐỒ TIN-TỨC NĂM 1966
On this map a LANE is considered as being a minimum of 2.4 m. (8 feet) in width
Trên bản đồ này một LỐI XE ĐẠ đã được coi như rộng ít nhất là 2.4 mét
The number in parentheses following a village name indicates that more than one village is so named.
Con số trong dấu ngoặc theo sau tên làng chỉ rằng hơn một làng có mang tên đó
Closed canopy indicates 75% or more of ground area is concealed under a dense cover. Open canopy indicates 25% to 75% of ground area is concealed under an uneven, discontinuous cover.
Vòm cây kín chỉ rừng cây bao phủ mật độ trên 75% hay hơn và mật độ kín phủ dưới một bao phủ rải rác. Vòm cây thưa chỉ rừng
cây bao phủ mật độ trên 25% tới 75% và mật độ kín phủ dưới một bao phủ không bằng phẳng và không liên nhau.

